ĐỀ XUẤT PHÂN LOẠI TỘI PHẠM VÀ NGƯỠNG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

LÊ PHẠM TUẤN VINH
Tạp chí Cộng sản
VŨ LÊ QUÂN
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 13/9/2026. Sửa chữa xong 15/10/2026. Duyệt đăng 21/10/2026.

Abstract

This article examines the legal nature and limitations of electronic monitoring and draws on the experiences of the United Kingdom and South Korea in classifying offenses and determining monitoring thresholds. Based on this analysis, it proposes an electronic monitoring matrix structured by offense category, risk level, and stage of legal proceedings. The framework establishes two technological thresholds: radio-frequency monitoring for low-risk individuals and GPS monitoring for high-risk individuals. The article also recommends strengthening the legal framework governing decision-making authority, alert verification, judicial oversight, and personal data protection to ensure that electronic monitoring is applied proportionately and effectively while minimizing the risk of abuse.

Keywords: *Community-based offender management, electronic monitoring, offense classification.*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, chuyển dịch từ trừng phạt giam giữ sang quản lý, giáo dục người phạm tội tại cộng đồng, giám sát điện tử (GSĐT) trở thành công cụ góp phần giảm tải cơ sở giam giữ và chi phí ngân sách. Tại Việt Nam, Luật Thi hành án hình sự năm 2025 (Luật số 127/2025/QH15) ghi nhận định hướng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thi hành án (Hoàng Thị Bích Ngọc và các cộng sự, 2026:33). Tuy nhiên, GSĐT mới được quy định trong một số lĩnh vực: tư pháp người chưa thành niên và phòng, chống ma túy; chưa trở thành chế định áp dụng đối với người chấp hành án tại cộng đồng (Huỳnh Thơ, 2026). Đặc biệt, pháp luật còn thiếu tiêu chí xác định nhóm tội, mức độ rủi ro, giai đoạn áp dụng và công nghệ giám sát phù hợp. Vì vậy, bài viết phân tích bản chất pháp lý của GSĐT, tham khảo kinh nghiệm Anh và Hàn Quốc, từ đó đề xuất ma trận áp dụng theo nhóm tội, mức độ rủi ro và giai đoạn pháp lý, kèm các bảo đảm về dữ liệu, thẩm quyền và kiểm sát tư pháp.

2. Bản chất pháp lý và tiêu chí giới hạn can thiệp của biện pháp giám sát điện tử

2.1. Bản chất pháp lý giám sát điện tử với tư cách là biện pháp pháp lý - kỹ thuật

Bản chất pháp lý của giám sát điện tử không phải là hình phạt độc lập, mà là biện pháp pháp lý kỹ thuật nhằm hỗ trợ quản lý, giám sát người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn hoặc người chấp hành án tại cộng đồng (Hoàng Thị Bích Ngọc và các cộng sự, 2026:31). Mặc dù không tước tự do thân thể như hình phạt tù, GSĐT vẫn tác động trực tiếp đến quyền tự do đi lại, quyền riêng tư và quyền đối với dữ liệu cá nhân; do đó, việc áp dụng phải tuân thủ nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013.

Xét về chức năng, GSĐT có thể được sử dụng như công cụ hỗ trợ biện pháp ngăn chặn thay thế tạm

Email: quanvule46@gmail.com

giam trong tố tụng hoặc phương thức giám sát việc chấp hành các hình phạt, biện pháp không tước tự do như án treo, cải tạo không giam giữ và tha tù trước thời hạn có điều kiện. Qua đó, việc đề xuất quy định GSĐT là hình phạt bổ sung trong dự thảo tháng 4/2025 đặt ra vấn đề về sự thay đổi bản chất pháp lý của biện pháp này (Hải Nam, 2025), từ một công cụ kỹ thuật hỗ trợ quản lý, giám sát thành một chế tài mang tính trừng phạt độc lập, đồng thời làm phát sinh yêu cầu phải xác định rõ căn cứ áp dụng, thời hạn, mức độ hạn chế quyền và hậu quả pháp lý khi vi phạm nghĩa vụ giám sát.

2.2. Tiêu chí áp dụng giám sát điện tử theo nguyên tắc tương xứng và phòng ngừa mở rộng lưới kiểm soát hình sự

Thứ nhất, tiêu chí về tính cần thiết và khả năng thay thế biện pháp tước tự do. GSĐT cần được ưu tiên áp dụng khi có khả năng thay thế biện pháp tạm giam hoặc giam giữ mà vẫn bảo đảm mục đích quản lý và phòng ngừa. Không nên áp dụng GSĐT chỉ để bổ sung vào các biện pháp không giam giữ vốn đã đủ hiệu quả. Bằng chứng thực nghiệm cho thấy GSĐT có lợi ích rõ nhất khi thay thế giam giữ, bởi chi phí thấp hơn giam giữ nhưng cao hơn quản chế thông thường (Belur và các cộng sự, 2020).

Thứ hai, tiêu chí về tính tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi. Loại hình, cường độ và phạm vi GSĐT phải tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, bảo đảm không tạo ra sự hạn chế quyền tự do đi lại và quyền riêng tư vượt quá mức cần thiết. Khuyến nghị CM/Rec(2014)4 yêu cầu GSĐT phải tương xứng về thời hạn và mức độ can thiệp ("proportionate in terms of duration and intrusiveness") (Council of Europe, 2014).

Thứ ba, tiêu chí về hoàn cảnh cá nhân, thời hạn và cơ chế xem xét định kỳ. Việc áp dụng GSĐT cần tính đến độ tuổi, sức khỏe, điều kiện gia đình, nghề nghiệp và các đặc điểm cá nhân khác của người bị giám sát. Đồng thời, thời hạn áp dụng phải được xác định cụ thể và định kỳ xem xét để điều chỉnh hoặc chấm dứt khi không còn cần thiết. Đây là những yêu cầu được đặt ra trong Khuyến nghị CM/Rec(2014)4 (Council of Europe, 2014).

Thứ tư, tiêu chí về phòng ngừa mở rộng lưới kiểm soát hình sự và hiệu quả kinh tế. Không nên áp dụng GSĐT đại trà đối với người đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế hoặc cấm cư trú nếu không chứng minh được nhu cầu giám sát bổ sung. Cần đánh giá lợi ích quản lý so với chi phí đầu tư, vận hành và nguy cơ gia tăng sự kiểm soát đối với cá nhân. Cẩm nang năm 2015 của Hội đồng Châu Âu đã đề cập nguy cơ mở rộng lưới kiểm soát khi áp dụng GSĐT độc lập, đồng thời lưu ý hiệu quả giảm nguy cơ tái phạm của hình thức này chủ yếu thể hiện trong ngắn hạn (Council of Europe, 2015). Cách tiếp cận thí điểm trong phạm vi hẹp cũng được đề xuất bởi Hoàng Thị Bích Ngọc và các cộng sự (2026:34).

3. Đề xuất phân loại tội phạm và ngưỡng áp dụng theo quốc tế

Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chia tội phạm thành bốn loại theo mức cao nhất của khung hình phạt: ít nghiêm trọng (đến 03 năm tù, kể cả phạt tiền, cải tạo không giam giữ), nghiêm trọng (trên 03 năm đến 07 năm), rất nghiêm trọng (trên 07 năm đến 15 năm), đặc biệt nghiêm trọng (trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình). Đối với mức độ rủi ro và mục tiêu quản lý, gồm bảo đảm tuân thủ nghĩa vụ, phòng ngừa bỏ trốn, bảo vệ người bị hại và phòng ngừa tái phạm. Mục tiêu cần được xác định trước khi chọn công nghệ vì các mục tiêu này có thể không tương thích với nhau (Stephen V. Gies và các cộng sự, 2012).

Trên cơ sở ba chiều đó, bài viết phân loại mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội để áp dụng GST. Ngưỡng 1 là giới nghiêm bằng RF: tội ít nghiêm trọng; tội nghiêm trọng do vô ý; người hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc hoãn chấp hành án phạt tù (ngoài các trường hợp loại trừ); và biện pháp thay thế tạm giam đối với người chưa thành niên theo Điều 139. Ngưỡng 2 là định vị GPS: tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có yếu tố bạo lực hoặc xâm hại tình dục, nhất là xâm hại trẻ em (chẳng hạn giết người theo Điều 123, các tội xâm phạm tình dục từ Điều 141 đến Điều 146, cướp tài sản theo Điều 168 Bộ luật Hình sự), hoặc trường hợp cần bảo vệ trực tiếp người bị hại bằng vùng cấm; áp dụng với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, phạm nhân lao động ngoài trại giam và người hưởng án treo trong vụ án có yêu cầu bảo vệ người bị hại.

4. Kinh nghiệm quốc tế làm căn cứ cho các ngưỡng áp dụng

4.1. Ngưỡng 1: giới nghiêm bằng RF đối với nhóm tội ít nghiêm trọng - kinh nghiệm của Anh và xứ Wales

4.1.1. Phóng thích sớm có giới nghiêm tại nhà

Ở England và Wales, giới nghiêm có GSĐT được thiết kế ở hai điểm của hệ thống. Điểm thứ nhất là phóng thích sớm có giới nghiêm tại nhà (UK Statutory Instruments, 2024). Điều 246 Criminal Justice Act 2003 trao cho Bộ trưởng Tư pháp quyền thả người đã được đánh giá rủi ro trước thời điểm chấp hành xong thời hạn giam giữ bắt buộc có điều kiện; điều kiện giới nghiêm theo Điều 253 yêu cầu có mặt tại nơi chỉ định cùng biện pháp GSĐT vị trí, với khung giờ không dưới 9 giờ mỗi ngày (Ministry of Justice, 2023). Cần lưu ý, việc dẫn HDC theo Sentencing Act 2020 trong một số tài liệu là chưa chính xác: cơ sở luật định của HDC là Điều 246 Criminal Justice Act 2003, còn Sentencing Act 2020 điều chỉnh yêu cầu giới nghiêm trong án cộng đồng và án treo. Về thời gian, HDC từng tối đa 135 ngày, được nâng lên 180 ngày, rồi cho phép thả sớm đến 365 ngày theo Order năm 2024 như một biện pháp giảm quá tải nhà tù. Pháp luật loại trừ một số nhóm, chẳng hạn tội tình dục thuộc diện phải đăng ký (UK Statutory Instruments, 2024). Như vậy, "ngưỡng" của Anh có hai lớp: loại trừ theo nhóm tội ở cấp luật và đánh giá rủi ro từng trường hợp.

4.1.2. Yêu cầu giới nghiêm trong án cộng đồng và án treo

Điểm thứ hai là yêu cầu giới nghiêm trong án cộng đồng và án treo. Phụ lục 9 Phần 5 Sentencing Act 2020 quy định giờ giới nghiêm không dưới 2 giờ và không quá 20 giờ mỗi ngày đối với hành vi phạm tội sau cải cách năm 2022 (trước đó là 16 giờ), không quá 112 giờ trong 7 ngày; tòa án phải đồng thời áp dụng yêu cầu GSĐT trừ khi không phù hợp, và phải xem xét thông tin về địa điểm cũng như thái độ của những người sống tại đó (UK Parliament, 2020). Thực tiễn cho thấy giờ giới nghiêm thường là ban đêm khoảng 11-12 giờ và gần như luôn đi kèm RF. Bang Hesse của Đức cũng dùng RF kết hợp án treo hoặc để tránh tạm giam.

4.1.3. Gợi mở cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Anh và xứ Wales, Việt Nam có thể thiết kế ngưỡng 1 giám sát bằng sóng vô tuyến (RF) đối với nhóm rủi ro thấp, gồm người phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng do vô ý và người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ hoặc được hoãn chấp hành án phạt tù nếu đáp ứng điều kiện áp dụng. RF chỉ xác định người bị giám sát có mặt tại địa điểm đăng ký trong khung giờ giới nghiêm, không theo dõi liên tục hành trình như GPS. Việc áp dụng cần bảo đảm ba yêu cầu:

Thứ nhất, quy định khung giờ giới nghiêm hợp lý. Thời gian giới nghiêm nên ưu tiên ban đêm, tối đa 12 giờ mỗi ngày theo đề xuất của tác giả, nhằm bảo đảm người bị giám sát vẫn có thể đi làm, học tập và thực hiện các nghĩa vụ gia đình vào ban ngày. Quyết định áp dụng cần xác định rõ địa điểm, thời gian bắt đầu và kết thúc; đồng thời rà soát sáu tháng một lần để điều chỉnh hoặc chấm dứt khi không còn cần thiết.

Thứ hai, đánh giá điều kiện cư trú trước khi áp dụng. Cơ quan có thẩm quyền cần xác minh nơi ở ổn định, khả năng lắp đặt thiết bị và điều kiện kết nối kỹ thuật; đồng thời xem xét ảnh hưởng của việc giới nghiêm đối với người cùng sinh sống. Những người bị ảnh hưởng cần được thông báo trước về thời gian giám sát, cách thức hoạt động của thiết bị và phương án xử lý khi xảy ra sự cố. Cách tiếp cận này tham khảo kinh nghiệm của Anh, nơi tòa án phải xem xét thông tin về địa điểm và thái độ của những người có khả năng bị ảnh hưởng trước khi áp dụng giới nghiêm.

Thứ ba, xác định nhóm loại trừ ở tầng 0. Không áp dụng RF nếu biện pháp này không cần thiết, không phù hợp với hoàn cảnh cá nhân hoặc có nguy cơ gây tổn hại không tương xứng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị giám sát, người cùng sinh sống. Đặc biệt, cần loại trừ các trường hợp có nguy cơ bạo lực hoặc xâm hại người bị hại mà việc chỉ giám sát tại nơi cư trú không đủ bảo đảm an toàn. Đối với nhóm rủi ro thấp, không nên mặc định sử dụng GPS vì phạm vi thu thập dữ liệu rộng hơn, chi phí cao hơn và mức độ can thiệp vào quyền riêng tư lớn hơn so với mục tiêu giám sát giới nghiêm.

4.2. Ngưỡng 2: định vị GPS đối với nhóm nghiêm trọng - kinh nghiệm của Hàn Quốc

4.2.1. Cấu trúc đạo luật và nhóm tội được liệt kê

Hàn Quốc chọn hướng ngược với Anh: thay vì mở rộng RF cho nhiều nhóm, nước này dùng định vị liên tục cho nhóm tội được liệt kê. Đạo luật hiện hành mang tên Act on Electronic Monitoring, được đổi tên ngày 04/02/2020 và có hiệu lực từ ngày 05/8/2020. Theo đó, đạo luật gồm các cơ chế: GSĐT sau khi chấp hành xong hình phạt (các Điều 5-21), trong thời gian tha tù có điều kiện (Điều 22-27), trong thời gian án treo kèm quản chế (Điều 28-31), GSĐT như điều kiện tại ngoại từ năm 2020 (Điều 31-2 đến 31-5) và biện pháp tạm thời trong điều tra tội bám đuổi từ năm 2023 (Điều 31-6 đến 31-8). Nhóm tội "đặc định" được mở rộng dần: bạo lực tình dục (2008), bắt cóc (2009), giết người (2010), cướp (2014), bám đuổi (2023). Thủ tục nhiều tầng: công tố viên đề nghị, tòa án ra lệnh, cơ quan quản chế thi hành; thời hạn sau chấp hành án từ 1 đến 30 năm, luôn kèm quản chế bắt buộc; thiết bị theo dõi vị trí thời gian thực 24 giờ; không áp dụng đối với người dưới 19 tuổi (대한민국 국회, 2020).

4.2.2. Ưu điểm và hạn chế

Về ưu điểm, GSĐT được Hàn Quốc áp dụng triệt để theo nhóm tội, cường độ cao và thời hạn dài, nhằm phòng ngừa tái phạm của tội phạm bạo lực. Việc áp dụng cho mọi tội (tha tù có điều kiện và tại ngoại có điều kiện GSĐT từ năm 2020) nhằm quản lý tuân thủ và giảm quá tải. Ngoài ra, từ năm 2008 đến 2022, số đối tượng tăng 29 lần trong khi biên chế tăng 9,4 lần, các nhà lập pháp Hàn đã ra khuyến nghị tăng nhân lực chuyên trách, tăng chế tài đối với hành vi phá hủy thiết bị và lưu ý thời hạn quá dài làm suy giảm hiệu quả giám sát. Tỷ lệ tái phạm cùng loại tội giảm rõ, chẳng hạn tội phạm tình dục từ 14,1% (giai đoạn 2003-2007) xuống 1,6% (giai đoạn 2008-2023).

4.2.3. Gợi mở cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, Việt Nam có thể thiết kế ngưỡng 2 – giám sát bằng định vị GPS đối với nhóm rủi ro cao, nhưng cần giới hạn chặt chẽ về đối tượng, thẩm quyền và thời hạn áp dụng. Cụ thể, cần bảo đảm năm yêu cầu:

Thứ nhất, điều kiện áp dụng là người thuộc nhóm phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng có yếu tố bạo lực, xâm hại tình dục hoặc xâm hại trẻ em, đồng thời có kết quả đánh giá cho thấy nguy cơ tái phạm đáng kể.

Thứ hai, thẩm quyền quyết định thuộc Tòa án, trên cơ sở đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự hoặc Viện kiểm sát, nhằm bảo đảm việc áp dụng biện pháp hạn chế quyền được xem xét độc lập và đúng căn cứ pháp luật.

Thứ ba, phạm vi áp dụng trong giai đoạn thí điểm nên giới hạn ở người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, phạm nhân lao động ngoài trại giam và người hưởng án treo trong vụ án cần bảo vệ người bị hại.

Thứ tư, thời hạn giám sát không vượt quá thời gian thử thách hoặc thời gian còn lại của hình phạt, đồng thời phải được rà soát ít nhất 12 tháng một lần để đánh giá tính cần thiết và điều chỉnh khi phù hợp.

Thứ năm, chưa áp dụng GSĐT sau khi chấp hành xong bản án trong giai đoạn thí điểm, nhằm tránh nguy cơ biến biện pháp quản lý thành hình thức trừng phạt kéo dài. Kinh nghiệm Hàn Quốc cho thấy việc giám sát sau chấp hành án có thể làm phát sinh tranh luận về nguy cơ "trừng phạt kép".

Đối với người chưa thành niên, Hàn Quốc loại trừ người dưới 19 tuổi khỏi GSĐT, trong khi Việt Nam đã cho phép GSĐT thay thế tạm giam. Dự thảo Nghị định công bố tháng 9/2025 từng thiết kế ngưỡng theo độ tuổi và nhóm tội: từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi với tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi với tội nghiêm trọng do vô ý hoặc ít nghiêm trọng; kèm các điều kiện như nơi cư trú rõ ràng, cha mẹ hoặc người giám hộ cam đoan, thành khẩn khai báo và vi phạm lần đầu (Báo điện tử Chính phủ, 2025). Nội dung này cần được đối chiếu với văn bản Nghị định số 333/2025/NĐ-CP đã ban hành; dù vậy, thiết kế trên cho thấy pháp luật Việt Nam đã có tiền lệ gắn ngưỡng GSĐT với cách phân

loại tội phạm tại Điều 9 Bộ luật Hình sự. Do người chưa thành niên là nhóm dễ bị tổn thương, việc áp dụng công nghệ định vị phải tuân thủ về thiết bị không cản trở sinh hoạt, vệ sinh cá nhân và không dẫn đến phân biệt đối xử.

5. Đề xuất về thẩm quyền, xác lập cảnh báo, kiểm sát tư pháp và lộ trình thí điểm

5.1. Thẩm quyền và phân định chức năng

Cần phân định ba nhóm chức năng. Một là quyết định áp dụng, sửa đổi, hủy bỏ, thuộc Tòa án hoặc cơ quan tư pháp tùy giai đoạn (trong tố tụng là cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án theo Điều 139; trong thi hành án là Tòa án). Hai là tổ chức thi hành, thuộc cơ quan thi hành án hình sự thông qua trung tâm giám sát điện tử tập trung theo hướng dự thảo năm 2024, với máy chủ đặt tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, trung tâm cấp tỉnh, cấp huyện và Công an cấp xã trực tiếp quản lý. Ba là cung cấp kỹ thuật, trong đó doanh nghiệp chỉ làm dịch vụ trong phạm vi hợp đồng, không quyết định nội dung hạn chế quyền hay xử lý vi phạm. Mô hình cơ quan rủi ro thương mại hóa ở Hoa Kỳ củng cố thiết kế này: tại Oklahoma, người bị giám sát phải trả phí đến 5,50 USD mỗi ngày (thụ động) hoặc 13,50 USD mỗi ngày (chủ động), tối đa 300 USD mỗi tháng (Heaton, 2016). Với Việt Nam, chi phí nên do ngân sách bảo đảm để GSĐT không trở thành gánh nặng bất bình đẳng đối với người nghèo, đồng thời thể hiện tình quyền lực tối cao của nhà nước, đảm bảo không có vi phạm hay gian lận.

5.2. Xác minh cảnh báo

Không phải mọi cảnh báo đều là vi phạm. Báo cáo của NIJ ghi nhận cán bộ phải xử lý nhiều loại cảnh báo (pin yếu, mất kết nối, can thiệp dây đeo, vi phạm vùng), trong đó có cảnh báo sai; ở California, cán bộ giám sát ước tính dành 44% thời gian theo dõi dữ liệu và chỉ 12% ở hiện trường (Hoàng Thị Bích Ngọc và các cộng sự, 2026:33). Vì vậy cần quy trình ba bước: (1) phân loại sự kiện kỹ thuật tại trung tâm; (2) xác minh nguyên nhân trong thời hạn ngắn (lỗi thiết bị, mất sóng, bất khả kháng, sức khỏe, yêu cầu lao động hoặc cố ý); (3) chỉ sau xác minh mới lập biên bản và đề nghị chủ thể có thẩm quyền xử lý. Hậu quả pháp lý bất lợi như nâng tầng giám sát, đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù hoặc đưa đi cai nghiện bắt buộc phải do chủ thể có thẩm quyền quyết định, không do hệ thống tự động.

5.3. Kiểm sát tư pháp

Viện kiểm sát nhân dân cần coi GSĐT là nội dung mới của kiểm sát thi hành án hình sự khi được luật hóa, gồm kiểm sát căn cứ áp dụng, thẩm quyền ban hành quyết định, thời hạn, phạm vi giám sát, việc thông báo quyền và nghĩa vụ, việc thu thập và sử dụng dữ liệu và việc xử lý cảnh báo vi phạm. Bài viết đề xuất bổ sung hai nội dung: kiểm sát định kỳ nhật ký truy cập và việc xóa dữ liệu; tham gia khi nâng tầng giám sát.

5.4. Lộ trình thí điểm

Lộ trình đề xuất gồm ba giai đoạn. Giai đoạn 1 (đến 31/12/2027): hoàn thiện khung pháp lý và kỹ thuật, tận dụng thời gian chuẩn bị trước ngày 01/01/2028, khi các quy định áp dụng GSĐT đối với người chưa thành niên có hiệu lực, để xây dựng tiêu chuẩn thiết bị, quy chế dữ liệu và đào tạo cán bộ. Giai đoạn 2 (thí điểm 24-36 tháng): triển khai tại một số đô thị lớn có hạ tầng viễn thông phát triển như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; ngưỡng 1 áp dụng cho người hưởng án treo và cải tạo không giam giữ trong vụ án có yêu cầu bảo vệ người bị hại; ngưỡng 2 giới hạn ở người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thuộc nhóm tội bạo lực, tình dục. Giai đoạn 3: tổng kết công khai, điều chỉnh ngưỡng và quyết định mở rộng. Tiêu chí đánh giá không chỉ gồm tỷ lệ tái phạm mà còn gồm mức độ tuân thủ, tỷ lệ cảnh báo sai, độ ổn định thiết bị, chi phí mỗi người - ngày, số hồ sơ trên mỗi cán bộ (tham chiếu mức không quá 20:1 do đánh giá của NIJ khuyến nghị), tác động đến việc làm, gia đình, khả năng tái hòa nhập và các sự cố dữ liệu; việc đánh giá cần độc lập và có điều khoản rà soát (Stephen V. Gies và các cộng sự, 2012).

Xem tiếp trang 300